|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. Mục tiêu bài dạy:**

**1. Kiến thức:**

- Qua bài kiểm tra nhằm đánh giá tương đối chính xác chất lượng của học sinh, thấy được những mặt mạnh yếu trên cơ sở đó tiếp tục cải thiện phương pháp giảng dạy, giáo dục ý thức tự giác, trung thực trong làm bài, rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh các hiện tượng địa lí.

**2. Kỹ năng, thái độ**: Trung thực trong học tập

**3.Thái độ:** Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.Ý thức tự giác chủ động trong học tập

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết**  **(40%)** | | **Thông hiểu**  **(30%)** | | **Vận dụng**  **(20%)** | **Vận dụng cao**  **(10%)** | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1.Vị trí địa lý, địa hình**  **và khoáng sản châu Á** | *4 câu*  *1 điểm* |  | *1 câu*  *0.25 điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* |  | *6 câu*  *3.25 điểm* |
| **2. Khí hậu Châu Á** |  | *1 câu*  *2 điểm* | *3 câu*  *0.75 điểm* |  |  |  | *4 câu*  *2.75 điểm* |
| **3. Sông ngòi và cảnh quan châu Á** | *3 câu*  *0.75 điểm* |  | *4 câu*  *1điểm* |  |  |  | *7 câu*  *1.75 điểm* |
| **4.Đặc điểm dân cư xã hội châu Á** | *1 câu*  *0.25 điểm* |  | *4 câu*  *1. điểm* |  |  | *1 câu*  *1 điểm* | *6 câu*  *2.25 điểm* |
| **Tổng** | *8 câu*  *2 điểm* | *1 câu*  *2 điểm* | *12 câu*  *3 điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* | *1 câu*  *1 điểm* | *23 câu*  *10 điểm* |

**III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA (đính kèm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Thoan** | **Nhóm trưởng**  **Trương Tố Uyên** | **Tổ trưởng**  **Phạm Thị Mai Hương** | **Ban giám hiệu**  **Cung Lan Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?

**A.** Hy-ma-lay-a . **B.** Côn Luân. **C.** Thiên Sơn. **D.** Cap-ca.

**Câu 2.** Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?

**A.** Đồng bằng Tây Xi- bia **B.** Đồng bằng Ấn Hằng

**C.** Đồng bằng Trung tâm **D.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 3.** Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

1. Đông Nam Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Nam Á.

**Câu 4.** Những khoáng sản quan trọng nhất của châu Á là

**A.** Dầu mỏ, khí đốt. **B.** Than, sắt. **C.** Tất cả ý trên. **D.** Crom và kim loại màu

**Câu 5.** Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là

**A. Đông – tây hoặc gần đông –tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam**

**B.** Đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.

**C.** Tây bắc – đông nam và vòng cung

**D.** Bắc – nam và vòng cung

**Câu 6.** Sự phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu là do:

**A.** lãnh thổ rộng. **B.** địa hình núi cao..

**C.** ảnh hưởng biển. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 7.** Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu Á?

**A.** Bắc Á, Trung Á. **B.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**C.** Tây Nam Á, Trung Á **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

**Câu 8.** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

**A.** là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

**B.** kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

**C.** đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 9.** Các con sông lớn ở Bắc Á và Đông Á thường bắt nguồn từ:

**A.** vùng núi Tây Nam Á. **B.** vùng núi Bắc Á.

**C.** vùng núi trung tâm Châu Á. **D.** vùng núi Đông Nam Á.

**Câu 10.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** sông Hằng **B.** sông Trường Giang

**C.** sông Mê Kông **D.** Sông Ấn-Hằng.

**Câu 11.** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm:

**A.** mạng lưới sông dày đặc. **B.** chảy theo hướng từ nam lên bắc..

**C.** sông đóng băng vào mùa đông. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 12.** Giá trị kinh tế các sông của Bắc Á chủ yếu là:

**A.** cung cấp nước cho sản xuất. **B.** nuôi trồng thủy sản..

**C.** giao thông và thủy điện. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 13.** Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào:

**A.** cuối xuân đầu hạ. **B.** cuối hạ đầu thu. **C.** cuối thu đầu đông. **D.** cuối đông đầu xuân.

**Câu 14.** Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là:

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Ki-tô giáo và Hồi giáo. **D.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 15.** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:

**A.** Đông Nam Á và Nam. **B.** Nam Á và Đông Á.

**C.** Đông Á và Đông Nam Á. **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam.

**Câu 16.** Những trở ngại chính trong việc giao lưu giữa các vùng ở châu Á là do:

**A.** địa hình núi cao hiểm trở. **B.** hoang mạc rộng lớn.

**C.** khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 17.** Quốc gia đông dân nhất châu Á là

**A.** Trung Quốc. **B.** Thái Lan **C.** Việt Nam. **D.** Ấn Độ.

**Câu 18.** Tỉ lệ gia tăng dân số châu Á đang có xu hướng:

**A.** giảm.. **B.** ngang với mức trung bình thế giới..

**C.** tất cả đều đúng. **D.** tất cả đều sai.

**Câu 19.** Nhận xét nào sau đây **không đúng** với Châu Á?

**A.** là châu lục có dân số đông nhất thế giới.

**B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao nhất thế giới.

**C.** có nhiều chủng tộc lớn.

**D.** là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn.

**Câu 20.** Chủng tộc chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it. **B.** Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it **D.** Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1: (2 điểm)** Chứng minh châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

**Câu 2**: **(2 điểm)** Kể tên các đới khí hậu châu Á từ bắc xuống nam. Cho biết :Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1800 đến năm 2002

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1800 | 1900 | 1950 | 1970 | 1990 | 2002 |
| Số dân (triệu người) | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

*(\*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.*

Qua bảng số liệu trên em hãy rút ra nhận xét về tình hình tăng dân số châu Á từ năm 1800 đến 2002.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 02** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.(5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là

**A. Đông – tây hoặc gần đông –tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam**

**B.** Đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.

**C.** Tây bắc – đông nam và vòng cung

**D.** Bắc – nam và vòng cung

**Câu 2.** Những khoáng sản quan trọng nhất của châu Á là

**A.** Dầu mỏ, khí đốt. **B.** Than, sắt. **C.** Tất cả ý trên. **D.** Crom và kim loại màu

**Câu 3.** Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

1. Đông Nam Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Nam Á.

**Câu 4.** Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?

**A.** Đồng bằng Tây Xi- bia **B.** Đồng bằng Ấn Hằng

**C.** Đồng bằng Trung tâm **D.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 5.** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?

**A.** Hy-ma-lay-a . **B.** Côn Luân. **C.** Thiên Sơn. **D.** Cap-ca.

**Câu 6.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** sông Hằng **B.** sông Trường Giang

**C.** sông Mê Kông **D.** sông Hằng.

**Câu 7.** Các con sông lớn ở Bắc Á và Đông Á thường bắt nguồn từ:

**A.** vùng núi Tây Nam Á. **B.** vùng núi Bắc Á.

**C.** vùng núi trung tâm Châu Á. **D.** vùng núi Đông Nam Á.

**Câu 8.** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm vị trí của châu Á?

**A.** là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

**B.** kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

**C.** đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 9.** Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu Á?

**A.** Bắc Á, Trung Á. **B.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**C.** Tây Nam Á, Trung Á **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

**Câu 10.** Sự phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu là do:

**A.** lãnh thổ rộng. **B.** địa hình núi cao..

**C.** ảnh hưởng biển. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 11.** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:

**A.** Đông Nam Á và Nam. **B.** Nam Á và Đông Á.

**C.** Đông Á và Đông Nam Á. **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam.

**Câu 12.** Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là:

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Ki-tô giáo và Hồi giáo. **D.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 13.** Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào:

**A.** cuối xuân đầu hạ. **B.** cuối hạ đầu thu. **C.** cuối thu đầu đông. **D.** cuối đông đầu xuân.

**Câu 14.** Giá trị kinh tế các sông của Bắc Á chủ yếu là:

**A.** cung cấp nước cho sản xuất. **B.** nuôi trồng thủy sản..

**C.** giao thông và thủy điện. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 15.** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm:

**A.** mạng lưới sông dày đặc. **B.** chảy theo hướng từ nam lên bắc..

**C.** sông đóng băng vào mùa đông. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 16.** Chủng tộc chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it. **B.** Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it **D.** Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it

**Câu 17.** Nhận xét nào sau đây **không đúng** với Châu Á?

**A.** là châu lục có dân số đông nhất thế giới.

**B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao nhất thế giới.

**C.** có nhiều chủng tộc lớn.

**D.** là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn.

**Câu 18.** Tỉ lệ gia tăng dân số châu Á đang có xu hướng:

**A.** giảm.. **B.** ngang với mức trung bình thế giới..

**C.** tất cả đều đúng. **D.** tất cả đều sai.

**Câu 19.** Quốc gia đông dân nhất châu Á là

**A.** Trung Quốc. **B.** Thái Lan **C.** Việt Nam. **D.** Ấn Độ.

**Câu 20.** Những trở ngại chính trong việc giao lưu giữa các vùng ở châu Á là do:

**A.** địa hình núi cao hiểm trở. **B.** hoang mạc rộng lớn.

**C.** khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. **D.** tất cả đều đúng.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1: (2 điểm)** Chứng minh châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

**Câu 2**: **(2 điểm)** Kể tên các đới khí hậu châu Á từ bắc xuống nam. Cho biết :Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1800 đến năm 2002

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1800 | 1900 | 1950 | 1970 | 1990 | 2002 |
| Số dân (triệu người) | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

*(\*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.*

Qua bảng số liệu trên em hãy rút ra nhận xét về tình hình tăng dân số châu Á từ năm 1800 đến 2002.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 03** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** sông Hằng **B.** sông Trường Giang

**C.** sông Mê Kông **D.** sông Ấn-Hằng.

**Câu 2.** Các con sông lớn ở Bắc Á và Đông Á thường bắt nguồn từ:

**A.** vùng núi Tây Nam Á. **B.** vùng núi Bắc Á.

**C.** vùng núi trung tâm Châu Á. **D.** vùng núi Đông Nam Á.

**Câu 3.** Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

1. Đông Nam Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Nam Á.

**Câu 4.** Những khoáng sản quan trọng nhất của châu Á là

**A.** Dầu mỏ, khí đốt. **B.** Than, sắt. **C.** Tất cả ý trên. **D.** Crom và kim loại màu

**Câu 5.** Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là

**A. Đông – tây hoặc gần đông –tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam**

**B.** Đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.

**C.** Tây bắc – đông nam và vòng cung

**D.** Bắc – nam và vòng cung

**Câu 6.** Sự phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu là do:

**A.** lãnh thổ rộng. **B.** địa hình núi cao..

**C.** ảnh hưởng biển. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 7.** Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu Á?

**A.** Bắc Á, Trung Á. **B.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**C.** Tây Nam Á, Trung Á **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

**Câu 8.** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm vị trí của châu Á?

**A.** là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

**B.** kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

**C.** đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 9.** Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?

**A.** Đồng bằng Tây Xi- bia **B.** Đồng bằng Ấn Hằng

**C.** Đồng bằng Trung tâm **D.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 10.** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?

**A.** Hy-ma-lay-a . **B.** Côn Luân. **C.** Thiên Sơn. **D.** Cap-ca.

**Câu 11.** Chủng tộc chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it. **B.** Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it **D.** Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it

**Câu 12.** Nhận xét nào sau đây **không đúng** với Châu Á?

**A.** là châu lục có dân số đông nhất thế giới.

**B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao nhất thế giới.

**C.** có nhiều chủng tộc lớn.

**D.** là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn.

**Câu 13.** Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào:

**A.** cuối xuân đầu hạ. **B.** cuối hạ đầu thu. **C.** cuối thu đầu đông. **D.** cuối đông đầu xuân.

**Câu 14.** Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là:

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Ki-tô giáo và Hồi giáo. **D.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 15.** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:

**A.** Đông Nam Á và Nam. **B.** Nam Á và Đông Á.

**C.** Đông Á và Đông Nam Á. **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam.

**Câu 16.** Những trở ngại chính trong việc giao lưu giữa các vùng ở châu Á là do:

**A.** địa hình núi cao hiểm trở. **B.** hoang mạc rộng lớn.

**C.** khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 17.** Quốc gia đông dân nhất châu Á là

**A.** Trung Quốc. **B.** Thái Lan **C.** Việt Nam. **D.** Ấn Độ.

**Câu 18.** Tỉ lệ gia tăng dân số châu Á đang có xu hướng:

**A.** giảm.. **B.** ngang với mức trung bình thế giới..

**C.** tất cả đều đúng. **D.** tất cả đều sai.

**Câu 19.** Giá trị kinh tế các sông của Bắc Á chủ yếu là:

**A.** cung cấp nước cho sản xuất. **B.** nuôi trồng thủy sản..

**C.** giao thông và thủy điện. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 20.** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm:

**A.** mạng lưới sông dày đặc. **B.** chảy theo hướng từ nam lên bắc..

**C.** sông đóng băng vào mùa đông. **D.** tất cả đều đúng.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1: (2 điểm)** Chứng minh châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

**Câu 2**: **(2 điểm)** Kể tên các đới khí hậu châu Á từ bắc xuống nam. Cho biết :Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1800 đến năm 2002

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1800 | 1900 | 1950 | 1970 | 1990 | 2002 |
| Số dân (triệu người) | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

*(\*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.*

Qua bảng số liệu trên em hãy rút ra nhận xét về tình hình tăng dân số châu Á từ năm 1800 đến 2002.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 04** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **Năm học: 2020-2021**  ***(Thời gian: 45 phút)*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Sự phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu là do:

**A.** lãnh thổ rộng. **B.** địa hình núi cao..

**C.** ảnh hưởng biển. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 2.** Kiểu khí hậu lục địa phân bố ở đâu của châu Á?

**A.** Bắc Á, Trung Á. **B.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

**C.** Tây Nam Á, Trung Á **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Trung Á.

**Câu 3.** Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

1. Đông Nam Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Nam Á.

**Câu 4.** Những khoáng sản quan trọng nhất của châu Á là

**A.** Dầu mỏ, khí đốt. **B.** Than, sắt. **C.** Tất cả ý trên. **D.** Crom và kim loại màu

**Câu 5.** Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là

**A. Đông – tây hoặc gần đông –tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam**

**B.** Đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.

**C.** Tây bắc – đông nam và vòng cung

**D.** Bắc – nam và vòng cung

**Câu 6.** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?

**A.** Hy-ma-lay-a . **B.** Côn Luân. **C.** Thiên Sơn. **D.** Cap-ca.

**Câu 7.** Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?

**A.** Đồng bằng Tây Xi- bia **B.** Đồng bằng Ấn Hằng

**C.** Đồng bằng Trung tâm **D.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**Câu 8.** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm vị trí của châu Á?

**A.** là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

**B.** kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

**C.** đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 9.** Các con sông lớn ở Bắc Á và Đông Á thường bắt nguồn từ:

**A.** vùng núi Tây Nam Á. **B.** vùng núi Bắc Á.

**C.** vùng núi trung tâm Châu Á. **D.** vùng núi Đông Nam Á.

**Câu 10.** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** sông Hằng **B.** sông Trường Giang

**C.** sông Mê Công **D.** sông Ấn-Hằng.

**Câu 11.** Những trở ngại chính trong việc giao lưu giữa các vùng ở châu Á là do:

**A.** địa hình núi cao hiểm trở. **B.** hoang mạc rộng lớn.

**C.** khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 12.** Quốc gia đông dân nhất châu Á là

**A.** Trung Quốc. **B.** Thái Lan **C.** Việt Nam. **D.** Ấn Độ.

**Câu 13.** Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào:

**A.** cuối xuân đầu hạ. **B.** cuối hạ đầu thu. **C.** cuối thu đầu đông. **D.** cuối đông đầu xuân.

**Câu 14.** Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là:

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Ki-tô giáo và Hồi giáo. **D.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 15.** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:

**A.** Đông Nam Á và Nam. **B.** Nam Á và Đông Á.

**C.** Đông Á và Đông Nam Á. **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam.

**Câu 16.** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm:

**A.** mạng lưới sông dày đặc. **B.** chảy theo hướng từ nam lên bắc..

**C.** sông đóng băng vào mùa đông. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 17.** Giá trị kinh tế các sông của Bắc Á chủ yếu là:

**A.** cung cấp nước cho sản xuất. **B.** nuôi trồng thủy sản..

**C.** giao thông và thủy điện. **D.** tất cả đều đúng.

**Câu 18.** Tỉ lệ gia tăng dân số châu Á đang có xu hướng:

**A.** giảm. **B.** ngang với mức trung bình thế giới..

**C.** tất cả đều đúng. **D.** tất cả đều sai.

**Câu 19.** Nhận xét nào sau đây **không đúng** với Châu Á?

**A.** là châu lục có dân số đông nhất thế giới.

**B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao nhất thế giới.

**C.** có nhiều chủng tộc lớn.

**D.** là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn.

**Câu 20.** Chủng tộc chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it và Nê-grô-it. **B.** Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it **D.** Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1: (2 điểm)** Chứng minh châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

**Câu 2**: **(2 điểm)** Kể tên các đới khí hậu châu Á từ bắc xuống nam. Cho biết :Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1800 đến năm 2002

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1800 | 1900 | 1950 | 1970 | 1990 | 2002 |
| Số dân (triệu người) | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

*(\*) Chưa tính dân số Liên bang Nga thuộc châu Á.*

Qua bảng số liệu trên em hãy rút ra nhận xét về tình hình tăng dân số châu Á từ năm 1800 đến 2002.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 8**  **NĂM HỌC: 2020-2021** |

1. **Phần trắc nghiệm (5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **01** | A | C | B | C | A | D | C | C | C | C |
| **02** | A | C | B | C | A | C | C | C | C | D |
| **03** | C | C | B | C | A | D | C | C | C | A |
| **04** | D | C | B | C | A | A | C | C | C | C |
|  | | | | | | | | | | |
| **Câu**  **Mã** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **01** | D | C | D | B | A | D | A | C | B | B |
| **02** | A | B | D | C | D | B | B | C | A | D |
| **03** | B | B | D | B | A | D | A | C | C | D |
| **04** | D | A | D | B | A | D | C | C | B | B |

1. **Phần tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | **Châu Á là châu lục rộng lớn nhất:**  - Châu Á là một bộ phận của lục địa Á- Âu.  - Châu Á tiếp giáp với hai châu lục lớn là châu Âu và châu Phi, tiếp giáp với ba đại dương là Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.  - Về kích thước:  + Phần đất liền: Điểm cực Bắc là 77°44' B, điểm cực Nam là 1°16'B.( Nằm kéo dài từ Cực đến xích đạo ).  + Chiều dài từ bắc đến nam là 8500 km.  + Chiều rộng từ tây sang đông nơi lãnh thổ rộng nhất là 9200 km.  + Châu Á là châu lục rộng nhất thế giới. Diện tích phần đất liền khoảng 41,5 triệu km2, nếu tính cả diện tích các đạo phụ thuộc thì rộng khoảng 44,4 triệu km2. Diện tích gấp 1,5 lần Châu Phi và gấp hơn 4 lần diện tích Châu Âu. | **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,75đ** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | - **Từ bắc xuống nam, châu Á có các đới khí hậu sau:**  + Đới khí hậu cực và cận cực.  + Đới khí hậu ôn đới.  + Đới khí hậu cận nhiệt.  + Đới khí hậu nhiệt đới.  + Đới khí hậu Xích đạo.  - **Khí hậu châu Á chia thành nhiều đới vì** lãnh thổ châu Á trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo nên lượng bức xạ mặt trời phân bố không đều từ cực về Xích đạo. | **1 đ**  **1 đ** |
| **Câu 3**  **(1 điểm)** | **Nhận xét:**  -Từ năm 1800-2002 dân số Châu Á tăng rất nhanh: gấp gần 6,5 lần.  -Từ 1800-1900: dân số Châu Á chỉ tăng thêm 280 triệu người , nhưng từ 1900-2002 dân số châu Á đã tăng thêm 2886 triệu người. | **0,5đ**  **0,5đ** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Thoan** | **Nhóm trưởng**  **Trương Tố Uyên** | **Tổ trưởng**  **Phạm Thị Mai Hương** | **Ban giám hiệu**  **Cung Lan Hương** |